

# THỰC TRẠNG VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY - NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP

THS. PHAN MINH CHÍ <sup>(\*)</sup>

## TÓM TẮT

*Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất thấp ven biển của Việt Nam, nên luôn là khu vực bị tác hại nặng nề nhất do biến đổi khí hậu gây ra. Vì vậy, dù dồi dào tiềm năng phát triển nông nghiệp nhưng đời sống người dân nói chung và người lao động ở nông thôn nói riêng còn rất khó khăn. Với quy mô dân số và nguồn lao động lớn và tốc độ gia tăng lực lượng lao động cao, bên cạnh việc cung cấp cho thị trường nguồn lao động đa dạng, thì việc gia tăng áp lực trong đáp ứng việc làm và tình trạng đói nghèo của người dân trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long vẫn là điều đáng báo động.*

*Bài viết này nghiên cứu về thực trạng việc làm của người lao động ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay, nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó và giải pháp để giải quyết việc làm ổn định cho người lao động.*

**Từ khóa:** thực trạng việc làm của người lao động ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay.

### 1. Thực trạng việc làm của người lao động ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng cực nam của Việt Nam, còn được gọi là Vùng đồng bằng sông Mê Kông, Vùng đồng bằng Nam Bộ, Vùng Tây Nam Bộ, Cửu Long hoặc theo cách gọi của người dân Việt Nam ngắn gọn là Miền Tây, có 1 thành phố trực thuộc trung ương là thành phố Cần Thơ và 12 tỉnh: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng,

Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam năm 2019, tổng diện tích các tỉnh, thành thuộc Đồng bằng sông Cửu Long là 40.548,2 km<sup>2</sup> và tổng dân số của các tỉnh trong vùng là 17.273.630 người. Đồng bằng sông Cửu Long chiếm 13% diện tích cả nước nhưng hơn 19% dân số cả nước, tốc độ tăng trưởng cao hơn cả nước (năm 2015 tăng 7,8% trong khi cả nước tăng 6,8%). Chè riêng lúa đã chiếm 47% diện tích và 56% sản lượng lúa cả nước; xuất khẩu gạo từ toàn vùng chiếm tới 90% sản lượng. Chua kể thủy sản chiếm 70% diện tích, 40% sản lượng và 60% xuất khẩu cả nước... Tuy nhiên, Đồng bằng sông Cửu Long đứng về phương diện thu nhập vẫn còn nghèo

<sup>(\*)</sup> Giảng viên Khoa Đại học Công nghệ - Học viện Công nghệ TP.HCM



ĐBSCL tập trung ở vùng nông thôn, chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Tuy cơ cấu kinh tế khu vực ĐBSCL trong những năm qua có chuyển biến theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, nhưng đến nay kinh tế nông nghiệp vẫn là lao động cơ bản, đời sống người dân nói chung và người lao động ở nông thôn nói riêng còn rất khó khăn.

Với quy mô dân số và nguồn lao động lớn và tốc độ gia tăng lực lượng lao động cao, bên cạnh việc cung cấp cho thị trường nguồn lao động dồi dào, thì việc gia tăng áp lực trong đáp ứng việc làm và tình trạng đói nghèo của người dân trong khu vực ĐBSCL vẫn là điều đáng báo động.

### 1.3. Cơ hội

- ĐBSCL là bộ phận của châu thổ sông Mê Kông có diện tích 40,6 nghìn km<sup>2</sup>. Có vị trí nằm liền kề vùng Đông Nam Bộ, phía Bắc giáp Campuchia, phía Tây Nam là vịnh Thái Lan, phía Đông Nam là Biển Đông với bờ biển dài 750 km, chiếm 23% chiều dài bờ biển cả nước, là lợi thế để phát triển giao thông vận tải biển và du lịch. Ngoài ra, đây còn là cơ hội to lớn để vùng nghiên cứu phát triển năng lượng sạch như năng lượng mặt trời, năng lượng thủy triều, năng lượng gió... vừa góp phần phát triển kinh tế, vừa tạo công ăn việc làm cho người lao động.

- ĐBSCL mạnh về ngành chế biến thủy sản xuất khẩu, chế biến rau quả, ngành xay xát và các làng nghề. Đây là những ngành công nghiệp mũi nhọn, luôn chiếm tỷ trọng và tốc độ tăng trưởng và thu hút một lượng lớn lao động.

- ĐBSCL được sự quan tâm của Chính phủ nên những năm gần đây thu hút được nhiều dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo. Các dự án này đa phần có quy mô nhỏ, công nghệ trung bình và tạo nhiều việc làm cho lao động phổ thông. Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ "Về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu" đã tạo cơ hội mới cho sự phát triển bền vững của vùng.

### 1.4. Thách thức

- Trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc của người lao động khu vực ĐBSCL đang dần được cải thiện để phù hợp với định hướng phát triển nguồn nhân lực trong thời đại công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tuy nhiên, so với mặt bằng chung cả nước thì chất lượng lao động khu vực này vẫn còn thấp.

- Tốc độ đô thị hoá ở ĐBSCL khá nhanh khiến nhiều lao động vùng nông thôn mất việc làm trong khi địa phương chưa có kế hoạch đào tạo, chuyển nghề cho lao động. Các chính sách đảm bảo quyền lợi cho người lao động chưa được quan tâm sâu sắc như thu nhập thấp nhưng chi phí cuộc sống quá cao làm cho người lao động phải tìm nơi làm việc khác.

- Đồng bằng sông Cửu Long là khu vực có tỷ lệ xuất cư và dịch chuyển lao động cao nhất nước, cao gấp 3-4 lần so với số người nhập cư vào các tỉnh trong khu vực nhưng lại có tỷ lệ nhập cư thấp nhì nước (sau vùng Trung du và miền núi phía Bắc). Theo kết quả các số liệu

điều tra của Tổng cục Thống kê năm 2018, tỷ suất xuất cư từ Đồng bằng sông Cửu Long là 5,7% (cao nhất nước), trong khi đó, tỷ suất nhập cư đến Đồng bằng sông Cửu Long chỉ có 1,1%. Và gần 97% những người xuất cư khỏi Đồng bằng sông Cửu Long chọn điểm đến là Đông Nam Bộ.

- Cơ sở hạ tầng ĐBSCL chưa tương xứng với yêu cầu phát triển và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa kinh tế. Việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao còn hạn chế. Các phương thức khai thác nông - lâm - ngư nghiệp chủ yếu vẫn sử dụng công nghệ lạc hậu.

- Tình trạng ô nhiễm môi trường nước và tác động của biến đổi khí hậu đang ảnh hưởng rất lớn đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

### **1.5. Tình trạng thiếu việc làm của người lao động ở ĐBSCL**

Theo Báo cáo điều tra lao động việc làm của Tổng cục Thống kê Việt Nam, tỷ lệ thất nghiệp của người lao động vùng ĐBSCL trong quý 2 năm 2018 chiếm tới 36,6% tổng số người thất nghiệp của cả nước. Trong khi đó, người trong độ tuổi lao động thất nghiệp ĐBSCL chiếm tỷ lệ cao nhất cả nước (2,81%), gấp 2 lần so với tỷ lệ người thất nghiệp trong cả nước (1,43%).<sup>(4)</sup>

## **2. Những nguyên nhân dẫn đến tình trạng thiếu việc làm của người lao động ở Đồng bằng sông Cửu Long**

### **2.1. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long bị thu hẹp do biến đổi khí hậu, lũ không về**

Đất sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long là tư liệu sản xuất chính của nhiều người dân song do biến đổi khí hậu, diện tích đất ngày càng bị thu hẹp dẫn đến gia tăng tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm của những người sản xuất nông nghiệp ở nông thôn. Không những vậy, biến đổi khí hậu còn làm năng suất và sản lượng sản xuất nông nghiệp bị suy giảm, sức đề kháng của nhiều loại cây trồng, vật nuôi giảm, tạo môi trường thuận lợi cho nhiều loại dịch hại bùng phát từ đó dẫn tới sản xuất của người nông dân gặp nhiều khó khăn, thu nhập từ hoạt động nông nghiệp thấp, đời sống gặp nhiều bấp bênh.

Nước ngày càng mặn, không thích hợp trồng và nuôi hải sản, thậm chí không đủ nước ngọt để uống, người dân ĐBSCL mất việc làm, buộc phải xuất cư.

Truyền thống xưa nay, ĐBSCL sống nhờ lũ. Lũ về đem phù sa bồi đắp cho những cánh đồng. Trước đây, khi lũ về, những cánh đồng trũng sau thu hoạch vụ hè thu thường nước ngập sâu 20 - 30 cm, nay khô nứt nẻ, là chỗ chăn thả trâu bò. Nhiều người thuê lại ruộng mỗi mùa để chăn thả vịt đồng, phải dùng máy dầu bơm nước vào ruộng cho chúng lội, tốn thêm chi phí.

Mùa nước nổi từ bao đời đã trở thành văn hóa của vùng đất này. Cái tên “nước nổi” hàm ý nước dâng rất chậm và theo chu kỳ, người dân thay vì phải “chống lũ” thì chỉ cần sống chung với lũ. Bởi lũ là nguồn sống. Vào mùa

<sup>(4)</sup> Tổng cục Thống kê: “Báo cáo điều tra lao động việc làm quý 2 2018”; từ website: <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=512&idmid=5&ItemID=18993>, truy cập ngày 20/8/2019.

nước, tuy không thể trồng trọt, chăn nuôi, song bù lại người miền Tây có thu nhập từ những món quà trời cho như thủy sản tự nhiên, thu hái các loại rau đồng đem bán.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân, như biến đổi khí hậu, việc xây dựng các hồ đập thủy điện, thủy lợi trên thượng nguồn... dẫn đến tình trạng lũ thấp, không có lũ ngày càng trở nên thường xuyên ở ĐBSCL. Lũ không về, sản xuất và đời sống của hàng triệu nông dân vùng ĐBSCL bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Mực nước lũ thấp sẽ dẫn tới các hệ quả như phù sa ngày càng ít dần, lượng thủy sản ít, không có đủ nước ngọt để đẩy mặn ra xa và không rửa được tạp chất trong đất, làm ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, năng suất lúa và cây trồng khác. Nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn vùng cửa sông khu vực Nam Bộ đang hiển hiện, tình trạng xâm nhập mặn có thể diễn ra rất sớm từ những tháng đầu năm 2020. Mùa lũ đang dần biến mất cùng với tình trạng biến đổi khí hậu và việc lạm dụng xây dựng đập thủy điện tại thượng nguồn làm cho cuộc sống của người lao động ĐBSCL ngày càng khó khăn.

## 2.2. Tác động của kinh tế thị trường

Kinh tế thị trường phát triển mạnh, thúc đẩy sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, quyết liệt giữa các cơ sở sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, những ngành có khả năng tạo ra nhiều việc làm cho lao động nông thôn ở ĐBSCL đang gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh cạnh tranh. ĐBSCL hiện nay có khoảng 325 làng nghề, chiếm khoảng 8,4% tổng số làng nghề của cả nước, trong đó có khoảng 30 làng nghề

có tuổi đời hơn 100 năm với các nhóm nghề chủ yếu là đóng xuồng, ghe; gốm, khai thác và chế biến thực phẩm; mây tre đan; dệt; đồ gỗ; đá và kim khí... với nhiều làng nghề nổi tiếng lâu đời như Đồng Tháp (chiếu Định Yên, hoa Sa Đéc, nem Lai Vung...), Bến Tre (bánh tráng Mỹ Lồng, bánh phồng Sơn Đốc, nấu rượu Phú Lễ...), An Giang (dệt lụa Tân Châu, nghề mộc chợ Thủ, dệt thổ cẩm Châu Phong...), Kiên Giang (nước mắm Phú Quốc, ngọc trai...). Các làng nghề trong vùng đã thu hút gần 220 nghìn lao động với thu nhập trung bình 3,2 triệu đồng/tháng. Tuy nhiên, sự phát triển làng nghề vùng ĐBSCL những năm gần đây gặp nhiều khó khăn, thách thức. Dưới tác động của kinh tế thị trường, nghề thủ công và các làng nghề có những biến đổi sâu sắc, nhiều làng nghề đã bị biến mất hoặc chuyển sang nghề khác.<sup>17</sup> Do đó, lao động, nhất là lao động trẻ mất việc làm, phải chuyển dịch sang làm việc ở các lĩnh vực khác hoặc thoát ly khỏi địa phương.

## 2.3. Tốc độ đô thị hóa ở Đồng bằng sông Cửu Long còn chậm, chưa đủ sức để thu hút lao động dư thừa ở nông thôn

Đô thị hóa gắn liền với công nghiệp hóa, theo đó là việc mở rộng các ngành công nghiệp với nhiều cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, khu chế xuất, công trình đô thị như các trung tâm dịch vụ, khu đô thị mới... tạo ra những ngành nghề và việc làm mới thu hút lao động nông thôn. Tuy nhiên, do tỷ lệ đô thị

<sup>17</sup> TS. Trương Sĩ Vinh (13/11/2018): "Phát triển du lịch làng nghề vùng Đồng bằng sông Cửu Long", từ website: <http://baodulich.net.vn/Phat-trien-du-lich-lang-ngohe-vung-Dong-bang-song-Cuu-Long-03-17270.html>, truy cập ngày 10/5/2020.

hóa của đồng bằng sông Cửu Long chưa cao, ở các đô thị vẫn chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động, các cơ sở sản xuất công nghiệp chưa thể thu hút hết lao động nông thôn dẫn đến một bộ phận lao động nông thôn thiếu việc làm hoặc thất nghiệp.

Đồng bằng sông Cửu Long có khoảng 47 khu công nghiệp, trong khi đó ở Đông Nam Bộ có 147 khu công nghiệp, miền Bắc có 62 khu công nghiệp. Trên thực tế, số lượng khu công nghiệp đang hoạt động còn hạn chế nhưng vùng lại quy hoạch rất nhiều khu công nghiệp, vượt qua nhu cầu thực tế, ảnh hưởng đến vấn đề việc làm của người nông dân ở nông thôn. Trong khi đó, số doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp ít, tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp thấp dẫn đến khả năng thu hút lao động nông thôn thấp. Phần lớn các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long chỉ sử dụng khoảng 5 - 40% diện tích đất, số còn lại đang nằm trong tình trạng "phơi sương", trong đó có hàng ngàn hecta đất màu mỡ nằm cạnh bờ sông Tiền, sông Hậu bị đưa vào quy hoạch rồi bỏ hoang, gây lãng phí<sup>61</sup>.

#### **2.4. Hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn rất thấp**

DBSCL là vùng được hỗ trợ đào tạo lớn nhất cả nước nhưng hiệu quả đào tạo lại thấp nhất, có 78,3% lao động được đào tạo có việc làm (trung bình cả nước là 81,3%). Thực tế, có 93,7% lao động được đào tạo nghề phải tự

tạo việc làm: có 4,15% lao động được doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm và chỉ có 0,98% lao động được doanh nghiệp tuyển dụng. Lao động khu vực này đang có xu hướng già hóa, tỷ lệ lao động trong độ tuổi dưới 35 giảm từ 45,5% năm 2012 xuống còn 38,9% năm 2017, lao động từ 50 tuổi trở lên tăng từ 20,7% lên 26,8%. Trong ngành nông lâm thủy sản, lao động dưới 35 tuổi giảm 37,4% xuống 26,2% và lao động từ 50 tuổi trở lên tăng 24,1% lên 34,1%.<sup>62</sup> Nguyên nhân do việc triển khai các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn thiếu thực tế, tập trung vào lý thuyết quá nhiều. Phần lớn lao động trong ngành nông lâm thủy sản chưa qua đào tạo; lao động trong ngành nông lâm thủy sản có xu hướng chuyển dịch sang ngành công nghiệp, xây dựng và doanh nghiệp...

#### **2.5. Hệ thống hỗ trợ giao dịch trên thị trường sức lao động còn nhiều hạn chế**

Các trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm trong khu vực tuy nhiều về số lượng nhưng chưa đảm bảo về chất lượng, chủ yếu tập trung vào việc đào tạo nghề, xem nhẹ chức năng tư vấn và giới thiệu việc làm. Hoạt động diễn ra trong các hội chợ việc làm chưa đáp ứng nhu cầu tìm việc làm, tuyển dụng lao động của người lao động và người sử dụng lao động.

#### **3. Giải pháp việc làm cho người lao động ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay**

Dù nguyên nhân khách quan hay chủ quan,

<sup>61</sup> Phúc Nguyễn, "Hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn rất thấp"; từ website: <https://cafeland.vn/quy-hoach/dong-bang-song-cuu-long-nhieu-khu-cum-cong-nghiep-dang-phoi-suong-43916.html>, truy cập ngày 10/5/2020.

<sup>62</sup> Phúc Nguyễn, "Hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn rất thấp"; từ website: <https://cafeland.vn/quy-hoach/dong-bang-song-cuu-long-nhieu-khu-cum-cong-nghiep-dang-phoi-suong-43916.html>, truy cập ngày 10/5/2020.

phải thừa nhận rằng ĐBSCL đã không còn được thiên nhiên yêu chiều như trước. Thay vì trông chờ những mùa nước đầy may rủi. Nhà nước và nông dân phải chủ động thích ứng với tình hình mới. Dưới đây là một số giải pháp cơ bản:

### *3.1. Phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế biển xanh ở ĐBSCL*

Để chủ động chuẩn bị phục vụ sản xuất và đời sống cả trước mắt và lâu dài cho vùng ĐBSCL, các bộ, ngành chức năng và các địa phương cần sớm có giải pháp ứng phó tình trạng ĐBSCL ngày càng có nguy cơ "không còn lũ". Cần quy hoạch, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, ngành nghề một cách phù hợp, hạn chế diện tích trồng lúa và những cây trồng cần nhiều nước, chuyển đổi sang trồng những loại cây sử dụng ít nước. Tranh thủ những lúc triều cường dâng cao đẩy nước ngọt vào đồng ruộng và cần có giải pháp giữ lượng nước này ở lại. Những khu vực trũng có thể ứ đọng nước nên nạo vét cho sâu, tăng khả năng tích nước nhiều nhất có thể.

ĐBSCL nên ứng dụng các thành tựu khoa học mới để can thiệp vào quy trình canh tác truyền thống nhằm giảm bớt tác động tiêu cực đến nông nghiệp miền Tây. Ví dụ như tại Israel, nơi nền nông nghiệp đang phát triển hiện đại và bền vững trên sa mạc, công nghệ cao đã tạo ra điều kiện phù hợp cho cây trồng, vật nuôi bất chấp thời tiết khắc nghiệt. Thay vì chờ phù sa bồi đắp, chính quyền có thể hướng dẫn cho người dân cách làm để đất ruộng được luân canh, sử dụng quy trình hữu

cơ, công nghệ vi sinh, cơ giới hóa thay cho sức lao động, khuyến khích và phổ biến công nghệ mới. Có như vậy, người dân vùng lũ mới yên tâm sản xuất trong một tương lai không còn nước phù sa.

Gắn kết yêu cầu phát triển kinh tế nông nghiệp với công nghiệp, kinh tế biển, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng, trong đó, chú ý phát triển hải hòa hành lang ven biển và các đô thị ven biển. Đồng thời, phát triển toàn diện ngành hải sản thành tiểu vùng kinh tế hải sản trọng điểm của cả nước. Mặt khác, cần tăng cường năng lực giám sát và quản lý hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản bền vững; các hoạt động xả thải gây ô nhiễm môi trường.

### *3.2. Giảm tỷ lệ mất việc làm do tác động của kinh tế thị trường*

Để giảm tỷ lệ mất việc làm do tác động của kinh tế thị trường, trước mắt thị trường lao động ĐBSCL cần tiếp tục được phát triển theo hướng hiện đại hóa và thị trường. Luôn khổ luật pháp, thể chế, chính sách thị trường lao động cần sớm được kiện toàn. Chú trọng hỗ trợ lao động di cư từ nông thôn ra thành thị, các khu công nghiệp và lao động vùng biển; hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ nghèo nông thôn, thí điểm đặt hàng hợp đồng với trung tâm dịch vụ việc làm và các tổ chức, đơn vị có liên quan khác như: Phòng Công nghiệp Thương mại Việt Nam (VCCI), Trung ương Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam... để thực hiện các hoạt động hỗ trợ tạo việc làm.

### 3.3. Phát triển việc làm ở Đồng bằng sông Cửu Long để thu hút lao động

Muốn phát triển việc làm để thu hút lao động, ĐBSCL cần phải thúc đẩy mô hình liên kết vùng để phát huy thế mạnh của toàn vùng là lúa gạo, trái cây và thủy sản. Sự liên kết này sẽ tạo mô hình sản xuất khép kín từ người sản xuất ra nguồn nguyên liệu cho đến giai đoạn chế biến và vận chuyển thành phẩm. Thực hiện sự liên kết này sẽ làm tăng nhanh các khu chế xuất nông, thủy sản, góp phần làm cho sự chuyển dịch nhanh hơn về cơ cấu xã hội - nghề nghiệp theo khu vực kinh tế và loại hình kinh tế. Ngoài ra, ĐBSCL cần có chính sách khuyến khích và cải thiện môi trường đầu tư để thu hút đầu tư trong nước và quốc tế vào phát triển vùng. Thu hút và cải thiện môi trường đầu tư sẽ góp phần làm đa dạng hóa loại hình kinh tế ở địa phương, giúp giải quyết việc làm tại chỗ và chuyển dịch cơ cấu xã hội - nghề nghiệp theo loại hình kinh tế có hiệu quả hơn, tránh làm quá tải cho loại hình kinh tế nhà nước. Đồng thời, góp phần tạo ra cạnh tranh lành mạnh về thu nhập giữa các loại hình kinh tế. Để làm được điều này, cần thực hiện nghiêm chế độ kiểm tra, giám sát về hoạt động của các loại hình kinh tế về thực hiện chế độ cho lao động: thực hiện thủ tục đầu tư gọn và nhanh chóng phù hợp với pháp luật; ưu đãi về đất đai, thuế... và có cam kết về đào tạo và sử dụng lao động của địa phương.

### 3.4. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Việc cần thiết và cấp bách hiện nay đối với nguồn nhân lực của ĐBSCL là nâng cao trình

độ kỹ năng của người lao động thông qua đào tạo nghề. Ưu tiên đào tạo các ngành, nghề phù hợp với ngành, lĩnh vực sản xuất chuyển đổi; xóa bỏ hoặc nâng mức giới hạn số lượt tham gia học cho phù hợp với tình hình thực tế; phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiệu quả. Thúc đẩy liên kết trong đào tạo gắn với tuyển dụng lao động. Nghĩa là, sự phối hợp giữa các cơ sở dạy nghề và các doanh nghiệp phải thực sự chặt chẽ. lao động đã qua đào tạo cần được tận dụng. Để đáp ứng được yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp do Chính phủ đề ra, cần xây dựng Đề án chuyển đổi nghề và tạo việc làm việc làm cho lao động nông nghiệp nông thôn nhằm đảm bảo sinh kế, đời sống người dân và phát triển ổn định bền vững, tập trung đào tạo cho lao động nông thôn có tay nghề cao, tích cực triển khai chương trình *Mỗi xã một sản phẩm*. Mỗi cá nhân có tốt thì tập thể mới tốt. Từ đó, hướng đến phát triển ĐBSCL một cách toàn diện.<sup>(8)</sup>

### 3.5. Hệ thống hỗ trợ giao dịch trên thị trường sức lao động

Để ứng phó với những thách thức trong tương lai, nông dân cần nhiều hành động từ phía Nhà nước. Ví dụ, chính quyền địa phương có thể tạo ra việc làm mới bằng cách thu hút các doanh nghiệp đầu tư (không cần quy mô lớn), song song với đẩy mạnh dạy thêm nghề mới cho nông dân. Bên cạnh đó,

<sup>(8)</sup> Aus4Reform (01/8/2019): "Lao động nông nghiệp nông thôn ở ĐBSCL thiếu hụt cả về chất lượng và số lượng"; từ website: <http://aus4reform.org.vn/Tin-tuc-va-truyen-thong/Tin-Chuong-trinh-lao-dong-nong-nghiep-nong-thon-o-dbscl-thieu-hut-ca-ve-chat-luong-va-so-luong-437908/>, truy cập ngày 11/5/2020.



nâng cao năng lực, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện dự án, trong đó: (i) tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước về việc làm; (ii) phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng khung chương trình và tổ

chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ tư vấn viên của trung tâm dịch vụ việc làm; (iii) thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về lao động, việc làm, nhất là cho lao động nông thôn, lao động di cư và các đối tượng lao động đặc thù.

